

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 104/2023/HS-ST
Ngày 23 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Việt và bà Nguyễn Thị Xuân Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phú Sang - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 103/2023/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 8 năm 2023, đối với

- Bị cáo:

Huỳnh Ngọc A, sinh ngày 03 tháng 8 năm 1988 tại thành phố L, tỉnh An Giang; nơi đăng ký cư trú: Lô H, khóm P, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nơi ở hiện tại: Số C, Tổ 52, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: không; con ông **Huỳnh Ngọc B**, sinh năm 1970 (đã chết) và bà **Trịnh Thị Thu H**, sinh năm 1968; bị cáo chung sống như vợ chồng với **Nguyễn Thị Huế M**, M có 01 con riêng sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 5 thì nghỉ học. Ngày 30 tháng 7 năm 2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và 03 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giết tài sản”, tổng hợp hình phạt là 06 năm 06 tháng tù, đến ngày 23 tháng 02 năm 2015 chấp hành xong bản án. Ngày 04 tháng 10 năm 2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 16 tháng, đến ngày 11 tháng 11 năm 2019 chấp hành xong quyết định; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 20 tháng 02 năm 2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ công an thành phố L. (có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Huế M, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ E, Ấp M, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

2. Trần Văn T, sinh năm 1986. Địa chỉ Địa chỉ: Số B, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

- **Người làm chứng:** Đinh Phước L, sinh năm 1991; Lê Tài Đ, sinh năm 1990; Lê Thành Q, sinh năm 1997; Nguyễn Thanh S, sinh năm 1995. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 20 tháng 02 năm 2023, nhận được tố giác về tội phạm của quần chúng nhân dân, lực lượng Công an phường M, thành phố L kiểm tra nhà số C, tổ E, khóm Đ, phường M, thành phố L. Tại thời điểm kiểm tra trong phòng khách có Lê Thành Q, Trần Văn T, Đinh Phước L và Lê Tài Đ; trong phòng ngủ có Huỳnh Ngọc A và Nguyễn Thị Huế M. Qua kiểm tra trong phòng ngủ phát hiện trên vách phòng có treo 01 quần jean dài màu xám - đen, trong túi quần phía sau bên phải có 01 gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng. A khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy đá của A mua về để sử dụng nên Công an lập biên bản và thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 01 quần jean dài màu xám - đen.

Đến 12 giờ 20 phút ngày 20 tháng 02 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L khám xét khẩn cấp nơi ở của Huỳnh Ngọc A ở ở số C, tổ E, khóm Đ, phường M, thành phố L phát hiện thu giữ: 01 hộp da màu đen có dây kéo đựng 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen không có pin, bên trong điện thoại có 02 gói nilon hàn kín đều chứa tinh thể màu trắng; 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng, màu đỏ; 01 đoạn ống hút màu đen; 01 hộp quẹt màu tím; 01 bình hút bằng nhựa có gắn đoạn ống thủy tinh có đầu gù tròn và 02 đoạn ống hút màu đen, màu xanh; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, 01 hộp nhựa màu trắng; 01 gói nilon rỗng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen gắn sim số 0946.400.354.

Kết luận giám định số 27/KL-KTHS(MT-GT) ngày 26 tháng 02 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh A, xác định: 01 hộp giấy được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an phường M, thành phố L, dấu vân tay màu đỏ ghi tên Lê Tài Đ và các chữ ký ghi tên Trần Nhân H1, Huỳnh Trung T1, Huỳnh Ngọc A, Nguyễn Thị Huế M, Đinh Quốc L1, Trần Văn T, Nguyễn Thanh S, Lê Thành Q. Bên trong có 01 gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 2,3705 gam.

Kết luận giám định số 34/KL-KTHS(MT-GT) ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh A, xác định: 01 hộp giấy được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an phường M, thành phố L, dấu vân tay màu đỏ ghi tên Lê Tài Đ và các chữ ký ghi tên Trần Nhân H1, Huỳnh Trung T1, Huỳnh Ngọc A, Nguyễn Thị Huế M, Đinh Quốc L1, Trần Văn T, Nguyễn Thanh S, Lê Thành Q. Bên trong có 02 gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,2964 gam.

Quá trình điều tra Huỳnh Ngọc A khai: A và Nguyễn Thị Huế M là những người nghiện ma túy. Khoảng tháng 01 năm 2023 A chung sống như vợ chồng với M tại nhà số C, tổ E, khóm Đ, phường M. Tối 19 tháng 02 năm 2023, A đến khu vực cầu V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp mua 01 gói ma túy đá giá 800.000 đồng của người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ để vào túi quần jean màu xám - đen treo trong phòng ngủ để sử dụng, còn 02 gói ma túy đá để trong điện thoại hiệu Nokia màu đen cũng là của A mua để sử dụng nhưng không nhớ mua vào lúc nào.

Tại Cáo trạng số 100/CT-VKSLX-HS ngày 25/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố Huỳnh Ngọc A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255; “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo A từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo A phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo A không có tài sản và nguồn thu nhập ổn định nên không đề xuất áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy đối với số chất ma túy còn lại bị thu giữ, 01 quần jean dài màu xám - đen, 01 hộp da màu đen có dây kéo, 01 điện thoại di động hiệu N màu đen không có pin, 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng, màu đỏ, 01 đoạn ống hút màu đen, 01 hộp quẹt màu tím, 01 bình hút bằng nhựa có gắn đoạn ống thủy tinh có đầu gù tròn và 02 đoạn ống hút màu đen, màu xanh, 01 đoạn ống nhựa màu trắng, 01 hộp nhựa màu trắng; 01 gói nilon rỗng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen gắn sim số 0946.400.354 của bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy sử dụng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần đối đáp một lần nữa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị tại bản luận tội nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định hình phạt theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt thông báo triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội, cùng tang vật cơ quan điều tra đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để kết luận:

Từ tháng 01 năm 2023 đến ngày 20 tháng 02 năm 2023 bị cáo **Huỳnh Ngọc A** đã thực hiện hành vi cung cấp chất ma túy, chuẩn bị phương tiện, dụng cụ cho **Nguyễn Thị H2 M** là người chung sống như vợ chồng với bị cáo, **Trần Văn T** là bạn của bị cáo sử dụng trái phép. Ngày 20 tháng 02 năm 2023, **A** đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 2,6669 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo **Huỳnh Ngọc A** đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 07 (bảy) năm đến 15 (mười lăm) năm tù; “Tàng trữ trái phép chất ma túy” điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 01 (một) năm đến 05 (năm) năm tù.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi:

Hành vi của bị cáo **A** hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Nhưng vì ham muốn thỏa mãn nhu cầu về sử dụng ma túy của mình đã dùng địa điểm là chỗ ở của mình để tổ chức cho **M** là người chung sống như vợ chồng với bị cáo và **T** là bạn gần nhà bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu đã từng phạm tội cướp tài sản, cướp giật tài sản, đồng thời cũng đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại toà

với thời cai nghiện bắt buộc 16 tháng. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt:

Bị cáo **A** không có tình tiết tăng nặng, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Huỳnh Ngọc A** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

[1] Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Ngọc A** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hình phạt chung buộc bị cáo chấp hành là 09 (chín) năm 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 20/02/2023.

[2] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với số chất ma túy còn lại bị thu giữ, 01 quần jean dài màu xám - đen, 01 hộp da màu đen có dây kéo, 01 điện thoại di động hiệu **N** màu đen không có pin, 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng, màu đỏ, 01 đoạn ống hút màu đen, 01 hộp quẹt màu tím, 01 bình hút bằng nhựa có gắn đoạn ống thủy tinh có đầu gù tròn và 02 đoạn ống hút màu đen, màu xanh, 01 đoạn ống nhựa màu trắng, 01 hộp nhựa màu trắng; 01 gói nilon rỗng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen gắn sim số 0946.400.354 của bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố L** và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 28 tháng 7 năm 2023)

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo nộp số tiền 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

Nơi nhận:

- VKSND TP. Long Xuyên;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an TP. Long Xuyên;
- CQTHAHS Công an TP. Long Xuyên;
- CQĐT Công an TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Quốc Việt